



Nhận thức, sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng về phương pháp đóng vai và một số yếu tố liên quan tại Trường Đại học Đại Nam năm 2024

Hoàng Thị Vân¹, Trần Quang Huy¹
¹Trường Đại học Đại Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả nhận thức, sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng về phương pháp đóng vai và một số yếu tố liên quan tại Trường Đại học Đại Nam năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 283 sinh viên Điều dưỡng năm thứ 1 đến năm thứ 4 trường Đại học Đại Nam từ tháng 01/11/2024- 30/03/2025, sử dụng thang đo về nhận thức do Dawood, E. và thang đo đánh giá sự hài lòng trong học tập của Cho, Y. H., & Kweon, Y. R. **Kết quả:** Điểm trung bình nhận thức của sinh viên về phương pháp đóng vai là $(3,99 \pm 0,55)$, điểm trung bình các thành tố của thang đo từ 3,89 – 4,01, điểm trung bình hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai khá cao $(4,06 \pm 0,51)$. Một số yếu tố liên quan đến nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai là: Năm học, thời lượng của một buổi học đóng vai. **Kết luận:** Mức độ nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai trong quá trình đào tạo có điểm trung bình khá cao. Cần tiếp tục duy trì các môn học đang áp dụng phương pháp học đóng vai và mở rộng ra các môn học khác có thể áp dụng phương pháp này. Nên tập trung vào việc tối ưu hóa thời lượng và nội dung của phương pháp đóng vai để phù hợp với từng năm học, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và sự hài lòng của sinh viên.

Từ khóa: Nhận thức phương pháp đóng vai, hài lòng phương pháp đóng vai, sinh viên điều dưỡng.

The perception and satisfaction of nursing students regarding the role-play method in nursing education and related factors at Dai Nam University in 2024

Hoang Thi Van¹, Tran Quang Huy¹
¹Dai Nam University

ABSTRACT

Objective: To describe the perceptions and satisfaction of nursing students regarding the role-play teaching method and to identify associated factors at Dai Nam University in 2024. **Methods:** A cross-sectional study was conducted on 283 nursing students from the first to the fourth year at Dai Nam University between November 1, 2024 and March 30, 2025. Perception was measured using the scale developed by Dawood, E., while learning satisfaction was assessed using the instrument designed by Cho, Y. H., and Kweon, Y. R. **Results:** The mean perception score toward the role-play method was 3.99 ± 0.55 , with component scores ranging from 3.89 to 4.01. The mean satisfaction score was also relatively high (4.06 ± 0.51) . Factors associated with perception and satisfaction included academic year and the duration of each role-play session. **Conclusion:** Nursing students demonstrated relatively high levels of perception and satisfaction with the role-play method. The role-play approach should continue to be maintained in applicable subjects and expanded to other suitable courses. Optimizing the duration and content of role-play activities for each academic year may further enhance students' perception and satisfaction.

Keywords: Role-play perception, role-play satisfaction, nursing students.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hệ thống y tế Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ với quốc tế, việc nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng trở thành yêu cầu cấp thiết. Điều dưỡng viên tương lai không chỉ cần nắm chắc kiến thức chuyên môn mà còn phải thành thạo kỹ năng thực hành, giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy phản biện. Do đó, đổi mới phương pháp giảng dạy tại các cơ sở đào tạo điều dưỡng là một trong những hướng đi quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trong các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp đóng vai được đánh giá là công cụ hiệu quả giúp sinh viên mô phỏng các tình huống lâm sàng, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp, khả năng giải quyết vấn đề và thúc đẩy sự đồng cảm. Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã khẳng định hiệu quả của phương pháp này. Theo nghiên cứu của Ahmady và cộng sự năm 2021 cho thấy phương pháp này giúp cải thiện hiệu suất học tập và sự hài lòng của sinh viên trong học phân giáo dục người bệnh¹. Tương tự trong nghiên cứu của Basit và cộng sự ghi nhận phương pháp đóng vai có tác động tích cực tới mức độ đồng cảm và lòng vị tha của sinh viên điều dưỡng². Hay kết quả nghiên cứu của Cho & Kweon cũng cho thấy phương pháp học tập dựa trên tình huống và đóng vai giúp nâng cao rõ rệt năng lực giao tiếp của sinh viên³. Trong lĩnh vực điều dưỡng tâm thần, Dawood (2013) ghi nhận sinh viên có thái độ tích cực và đánh giá cao hiệu quả của role-play trong tiếp thu kỹ năng nghề nghiệp⁴. Tại Việt Nam, Trần Thị Nguyệt và cộng sự (2022) báo cáo rằng 85,9% sinh viên điều dưỡng có nhận thức tích cực và hài lòng với phương pháp đóng vai trong quá trình đào tạo⁵. Điều này cho thấy phương pháp đóng vai phù hợp với bối cảnh đào tạo điều dưỡng hiện nay.

Trường Đại học Đại Nam đã đưa phương pháp đóng vai vào hoạt động giảng dạy thực hành điều dưỡng. Tuy nhiên, việc đánh giá một cách hệ thống về nhận thức và sự hài lòng của sinh viên cũng như các yếu tố liên quan vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm mục tiêu đánh giá nhận thức, sự hài lòng và các yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng Đại học Đại Nam đối với phương pháp đóng vai. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp bằng chứng khoa học, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng, góp phần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành y tế.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Đại Nam

Tiêu chuẩn lựa chọn: Sinh viên Điều dưỡng hệ chính quy đã và đang học bằng phương pháp đóng vai và hoàn thành đầy đủ phiếu khảo sát.

Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên bỏ học, bảo lưu hoặc sinh viên vắng mặt trong thời gian thực hiện nghiên cứu (sinh viên bị ốm bệnh, nhập viện...), sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ 01/9/2024 đến 30/9/2025 tại Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Đại Nam.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Cỡ mẫu tối thiểu được tính theo công thức ước lượng một tỷ lệ trong nghiên cứu mô tả:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

$Z = 1,96$; mức tin cậy 95%. $p = 0,859$: tỷ lệ sinh viên có nhận thức tích cực theo nghiên cứu Trần Thị Nguyệt⁵ (2022). $d = 0,05$: sai số cho phép.

Thay vào công thức $n = 186$. Để tránh mất mẫu nghiên cứu lấy thêm 20% sinh viên vì vậy cỡ mẫu tối thiểu là 224 sinh viên.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ. Tổng số sinh viên Điều dưỡng thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn trong năm học 2024–2025 là 283 sinh viên.

Công cụ và tiêu chuẩn đánh giá: Số liệu được thu thập trực tiếp thông qua bộ câu hỏi tự điền được nhóm tác giả chuyên ngữ từ nghiên cứu của Dawood, E. (2013)⁴ đánh giá nhận thức về phương pháp đóng vai và sự hài lòng về phương pháp đóng vai đã sử dụng bộ câu hỏi của Cho, Y. H., & Kweon, Y. R. (2017)³, sau đó đã kiểm tra độ tin cậy của bộ công cụ trên 30 sinh viên cho kết quả giá trị Cronbach's Alpha của từng tiểu mục tương ứng là 0,966 và 0,952.

Bộ công cụ bao gồm:

- Phần A: Thông tin của đối tượng nghiên cứu, bao gồm 5 câu hỏi về nhân khẩu học như tuổi, giới tính, nơi ở, năm học, và 5 câu hỏi về một số yếu tố liên quan như kỹ năng sư phạm của giảng viên, thái độ của giảng viên, tính phù hợp của kịch bản, thời lượng một buổi đóng vai, phản hồi sau buổi đóng vai.

- Phần B: Khảo sát nhận thức về phương pháp đóng vai, . Thang đo gồm 20 câu hỏi được chia thành 3 thành phần phụ: cảm nhận tích cực, nhận thức về lợi ích và mức độ phù hợp. Các câu hỏi được đánh giá trên thang đo Likert 5 mức độ (1 = hoàn toàn không đồng ý; 5 = hoàn toàn đồng ý). Điểm nhận thức từ 20-100 được chia thành 3 mức: tiêu

cực (≤ 40 điểm), trung lập (41-60 điểm), và tích cực (≥ 61 điểm)⁴.

- Phần C: Khảo sát sự hài lòng về phương pháp đóng vai, sử dụng bộ câu hỏi của Cho, Y. H., & Kweon, Y. R. (2017). Thang đo gồm 9 câu hỏi thuộc 2 lĩnh vực: tính hữu ích và tính hiệu quả. Các câu hỏi được đánh giá trên thang đo Likert 5 mức độ (1 = rất không hài lòng; 5 = rất hài lòng). Điểm hài lòng từ 9-45 được chia thành 2 mức: không hài lòng (≤ 30 điểm) và hài lòng (≥ 31 điểm)³.

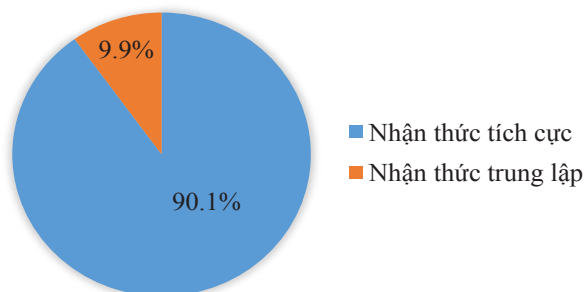
Xử lý số liệu: Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0. Các biến định lượng được mô tả bằng giá trị trung bình và độ lệch chuẩn, trong khi các biến định tính được trình bày dưới dạng tần suất và tỷ lệ phần trăm. Các yếu tố liên quan đến nhận thức và sự hài lòng của sinh viên được phân tích bằng kiểm định Chi-square và mô hình hồi quy logistic đa biến nhằm kiểm soát các yếu tố nhiễu. Mức ý nghĩa thống kê được xác định tại $p < 0,05$.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành sau khi có quyết định số 103121/HĐ-ĐN ngày 31/10/2024 của Hội đồng khoa học Trường Đại học Đại Nam thông qua. Nghiên cứu không tiến hành bất kỳ can thiệp nào trên đối tượng nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu tham gia hoàn toàn tự nguyện, được thông báo và giải thích rõ ràng về mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện trên 283 sinh viên, trong đó nữ giới chiếm tỷ lệ cao (86,6%), cao hơn rất nhiều so với nam giới (13,4%). Về độ tuổi, sinh viên có độ tuổi trung bình là $19,95 \pm 1,407$, với độ tuổi dao động từ 18 đến 26. Sự phân bố theo năm học khá đa dạng, chủ yếu tập trung vào năm thứ 2 (33,2%) và năm thứ nhất (26,9%), trong khi số lượng sinh viên năm cuối ít hơn.

Nhận thức và sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng về phương pháp đóng vai trong quá trình đào tạo



Biểu đồ 1. Nhận thức về phương pháp đóng vai của sinh viên (n = 283)

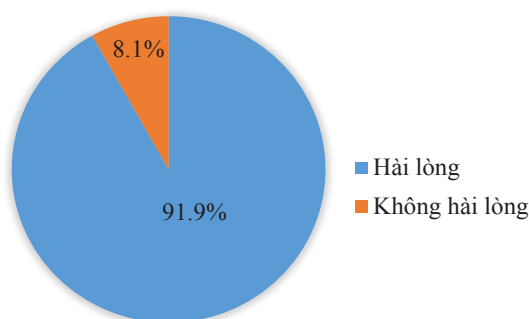
Biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ sinh viên có nhận thức tích cực về phương pháp đóng vai chiếm tỷ lệ cao tới 90,1%, cao hơn rất nhiều so với sinh viên có nhận thức trung lập và đặc biệt không có SV nào có nhận thức tiêu cực về phương pháp đóng vai.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về phương pháp đóng vai (n = 283)

STT	Nội dung	X ± SD
I	Cảm nhận tích cực về phương pháp đóng vai của sinh viên	4,00 ± 0,609
1	Đóng vai là một cách thức truyền tải thông tin thú vị	4,10 ± 0,611
2	Tôi thích lớp học có sử dụng phương pháp đóng vai	4,13 ± 0,588
3	Tôi thích môn học có các hoạt động đóng vai hơn	3,94 ± 0,742
4	Tôi thích làm việc với những thành viên khác trong lớp học có sử dụng phương pháp đóng vai	3,84 ± 0,832
5	Tôi thích các hoạt động TH như đóng vai hơn so với bài giảng	4,00 ± 0,724
II	Nhận thức về lợi ích của phương pháp đóng vai	4,01 ± 0,564
6	Đóng vai là một phương pháp dạy học rất hữu ích	3,90 ± 0,835
7	Phương pháp đóng vai đã cải thiện kiến thức của tôi về kỹ năng giao tiếp	4,05 ± 0,716
8	Phương pháp đóng vai đã giúp tôi thu thập thông tin học tập	4,00 ± 0,727
9	Phương pháp đóng vai giúp tôi nhớ thông tin nhiều hơn các phương pháp truyền thống khác	4,04 ± 0,635
10	Tham gia hoạt động đóng vai trong lớp học này sẽ có ích cho việc thực hành lâm sàng trong tương lai	4,01 ± 0,712
11	Phương pháp đóng vai đã giúp tôi cải thiện kỹ năng giao tiếp	4,08 ± 0,590

STT	Nội dung	X ± SD
12	Phương pháp đóng vai đã giúp tôi phát triển sự tự tin	4,09 ± 0,586
13	Phương pháp đóng vai giúp tôi đối phó với sự lo lắng và sợ hãi trước khi đối mặt với các tình huống chăm sóc trong tương lai	3,99 ± 0,676
14	Phương pháp đóng vai đã giúp tôi xóa bỏ rào cản giao tiếp với giảng viên	4,01 ± 0,616
15	Phương pháp đóng vai đã hướng tôi đến tư duy phản biện	4,05 ± 0,575
16	Phương pháp đóng vai tạo ra sự tập trung chú ý tốt hơn so với bài giảng	4,00 ± 0,729
III	Mức độ phù hợp của phương pháp đóng vai	3,89 ± 0,639
17	Phương pháp đóng vai chỉ nên được kết hợp trong các môn thực hành	3,81 ± 0,834
18	Phương pháp đóng vai chỉ nên được kết hợp trong các môn lý thuyết	3,78 ± 0,851
19	Phương pháp đóng vai nên được kết hợp cả môn lý thuyết và thực hành	4,01 ± 0,633
20	Tôi khuyến khích việc tích hợp phương pháp đóng vai vào chương trình đào tạo	3,97 ± 0,719
IV	Nhận thức của sinh viên về phương pháp đóng vai	3,99 ± 0,551

Bảng 1 cho thấy sinh viên có nhận thức khá tích cực về phương pháp đóng vai (trung bình $3,99 \pm 0,551/5$). Họ đặc biệt thích các lớp học sử dụng phương pháp này (điểm cao nhất là $4,13 \pm 0,588$). Bên cạnh đó, sinh viên cũng đánh giá cao lợi ích của phương pháp này, đặc biệt là trong việc cải thiện kỹ năng giao tiếp ($4,05 \pm 0,716$) và phát triển sự tự tin ($4,09 \pm 0,586$), cho thấy đây là một công cụ hiệu quả cho việc đào tạo kỹ năng.



Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai

Biểu đồ 2 cho thấy tỷ lệ SV hài lòng về phương pháp đóng vai chiếm tỷ lệ cao tới 91,9%, cao hơn rất nhiều so với SV không hài lòng. Kết quả này cho thấy phương pháp đóng vai đã mang lại những trải nghiệm tích cực và nhận được sự chấp nhận rộng rãi từ phía người học.

Bảng 2. Sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai (n = 283)

STT	Nội dung	X ± SD
I	Tính hữu ích của phương pháp đóng vai	4,05 ± 0,559
1	Tôi đã trải qua khoảng thời gian thú vị và có ý nghĩa khi tham gia môn học này	4,08 ± 0,611
2	Thông qua phương pháp học này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ mà tôi mong muốn	4,06 ± 0,616
3	Tôi sẽ giới thiệu phương pháp học này để những bạn khác tham gia	4,04 ± 0,657
4	Nếu có cơ hội tôi vẫn muốn tham gia những lớp học như thế này trong tương lai	4,01 ± 0,627
II	Tính hiệu quả của phương pháp đóng vai	4,09 ± 0,527
5	Phương pháp học này có hiệu quả trong việc giúp tôi hiểu và thể hiện cảm xúc của mình	4,06 ± 0,658
6	Phương pháp học này có hiệu quả trong việc giúp tôi hiểu và đồng cảm với cảm xúc của người khác	4,04 ± 0,640
7	Phương pháp học này có hiệu quả trong việc giúp tôi tiếp thu các kỹ năng giao tiếp	4,12 ± 0,535
8	Phương pháp học này giúp tôi hiểu vấn đề và giải quyết nó một cách hợp lý	4,09 ± 0,561
9	Các ví dụ được trình bày trong phương pháp học này có hiệu quả trong việc giúp tôi hiểu nội dung môn học	4,13 ± 0,584
III	Mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai	4,067 ± 0,512

Bảng 2 cho biết Điểm trung bình hài lòng tổng thể về phương pháp đóng vai của sinh viên là $4,067 \pm 0,512$ trên thang điểm 5. Điều này cho thấy mức độ hài lòng chung của sinh viên ở mức khá cao. Trong đó cao nhất là điểm trung bình hài lòng của SV về tính hiệu quả của các ví dụ được trình bày trong phương pháp học này giúp họ hiểu bài ($4,13 \pm 0,584$), thấp nhất là điểm trung bình hài lòng về tính hữu ích lâu dài của phương pháp Cụ thể, sinh viên có xu hướng ít hài lòng hơn về việc liệu họ có muốn tiếp tục tham gia các lớp học tương tự trong tương lai hay không. Điểm trung bình là $4,01 (\pm 0,627)$, chỉ thấp hơn một chút so với mức trung bình chung.

Một số yếu tố liên quan đến nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai

Bảng 3. Phân tích hồi quy đa biến các yếu tố liên quan đến nhận thức của sinh viên về phương pháp đóng vai (n = 283)

Yếu tố	B	p	OR	95%CI	
I2. Năm học	1,850	0,012*	6,359	1,494	27,076
I3. Giới tính	-0,601	0,576	0,548	0,067	4,512
I4. Kỹ năng sư phạm của giảng viên	21,759	0,999	2816287088,2	0,000	0,000
I5. Thái độ của giảng viên	-0,768	0,616	0,464	0,023	9,349
I6. Tính phù hợp của kịch bản	-26.734	0,999	0,000	0,000	0,000
I7. Thời lượng của một buổi đóng vai	3,134	0,038*	22,968	1,181	446,602
I8. Phản hồi của giảng viên sau buổi học	-0,191	0,872	0,826	0,080	8,492
BT. Mức độ hài lòng về phương pháp học đóng vai	4,220	0,000*	68,006	8,656	534,274
Constant	-0,253	0,893	0,777		

Bảng 3 trình bày mô hình hồi quy logistic đa biến được sử dụng để dự đoán mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp học đóng vai, dựa trên ba yếu tố độc lập: Năm học (I2), Thời lượng buổi học (I7), và Mức độ hài lòng (BT). Phương trình hồi quy có dạng:

$$\text{Log}(p/(1-p)) = -0,253 + 1,850 * I2 + 3,134 * I7 + 4,220 * BT$$

Phiên giải kết quả mô hình:

Năm học (I2): Yếu tố này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,012 < 5\%$). Sinh viên từ năm thứ 2 đến năm thứ 4 có nhận thức về phương pháp học đóng vai cao hơn 6,359 lần so với sinh viên năm thứ nhất.

Thời lượng buổi học (I7): Yếu tố này cũng có ý nghĩa thống kê ($p = 0,038 < 5\%$). Sinh viên cho rằng thời lượng buổi học là đủ có nhận thức về phương pháp này cao hơn 22,968 lần so với những người cho rằng thời lượng không đủ.

Mức độ hài lòng (BT): Đây là yếu tố có tác động mạnh nhất và ý nghĩa thống kê cao nhất ($p = 0,000 < 5\%$). Sinh viên hài lòng với phương pháp học đóng vai có nhận thức về nó cao hơn 68,006 lần so với những sinh viên không hài lòng.

Bảng 4. Phân tích hồi quy đa biến các yếu tố liên quan đến mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai (n = 283)

Yếu tố	B	p	OR	95%CI	
I2. Năm học	1,164	0,076	3,202	0,886	11,580
I3. Giới tính	0,515	0,581	1,674	0,269	10,433
I4. Kỹ năng sư phạm của giảng viên	-0,134	0,931	0,875	0,043	17,946
I5. Thái độ của giảng viên	-2,299	0,133	0,100	0,005	2,017
I6. Tính phù hợp của kịch bản	-15,260	0,999	0,000	0,000	0,000
I7. Thời lượng của một buổi đóng vai	-2,746	0,007*	0,064	0,009	0,478
I8. Phản hồi của giảng viên sau buổi học	18,335	0,999	91805119,1	0,000	0,000
BT. Mức độ hài lòng về phương pháp học đóng vai	3,754	0,000*	42,678	7,002	260,138
I2. Năm học	1,231	0,563	3,424	0,886	11,580
Constant	1,164	0,076	3,202		

Mô hình hồi quy logistic đa biến được sử dụng để dự đoán mức độ hài lòng của sinh viên về phương pháp học đóng vai, dựa trên hai yếu tố độc lập: Thời lượng buổi học (I7) và Mức độ nhận thức (BT). Phương trình hồi quy có dạng:

$$\text{Log}(p/(1-p)) = 1,164 - 2,746 * I7 + 3,754 * BT$$

Diễn giải kết quả:

Thời lượng buổi học (I7): Yếu tố này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,038 < 5\%$). Sinh viên nhận thấy thời lượng buổi học là đủ để trải nghiệm và thảo luận có mức độ hài lòng cao hơn 22,968 lần so với những người cho rằng thời lượng không đủ.

Mức độ nhận thức (BT): Đây là yếu tố có tác động mạnh nhất và ý nghĩa thống kê cao nhất ($p = 0,000 < 5\%$). Sinh viên có nhận thức tích cực về phương pháp học đóng vai có mức độ hài lòng cao hơn 68,006 lần so với những sinh viên chưa có nhận thức tích cực.

BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi trên 283 sinh viên cho thấy SV có nhận thức và mức độ

hài lòng khá cao về phương pháp đóng vai, với tỷ lệ nhận thức tích cực lên tới 90,1% và tỷ lệ hài lòng đạt 91,9%. Mức độ hài lòng trung bình là $4,067 \pm 0,512$ trên thang điểm

5. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trước đây. Cụ thể, nó phù hợp với nghiên cứu của Trần Thị Nguyệt và cộng sự (2022) trên 156 sinh viên điều dưỡng tại Đại học Y - Dược, Đại học Huế, khi 85,9% sinh viên có nhận thức tích cực và mức hài lòng đạt $3,5 \pm 0,5$ điểm⁵. Mặc dù điểm số hài lòng trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn, điều này có thể do sự khác biệt về đặc điểm đối tượng nghiên cứu, bối cảnh và thời điểm khảo sát. Cả hai nghiên cứu đều nhấn mạnh rằng sinh viên đánh giá cao phương pháp này trong việc giúp họ tiếp thu kiến thức và kỹ năng.

Nhận thức tổng thể của sinh viên về phương pháp đóng vai: Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sinh viên có nhận thức khá tích cực về phương pháp đóng vai với điểm trung bình $3,99 \pm 0,551$ trên thang điểm 5. Điểm số này tương đồng với các nghiên cứu tương tự đã được thực hiện. Cụ thể, kết quả của chúng tôi nhất quán với nghiên cứu của Trần Thị Nguyệt và cộng sự (2022) trên sinh viên điều dưỡng tại Đại học Y - Dược, Đại học Huế, ghi nhận 85,9% sinh viên có nhận thức tích cực về phương pháp này⁵. Sự khác biệt về tỷ lệ (90,1% trong nghiên cứu của chúng tôi) có thể xuất phát từ sự khác biệt về đặc điểm đối tượng nghiên cứu, bối cảnh và thời điểm khảo sát. Cả hai nghiên cứu đều nhấn mạnh rằng sinh viên đánh giá cao phương pháp này trong việc tăng hiệu quả học tập và phát triển bản thân.

Cảm nhận tích cực của sinh viên về phương pháp đóng vai: Sinh viên có cảm nhận tích cực rõ rệt về phương pháp đóng vai, với điểm trung bình cho khía cạnh này là $4,00 \pm 0,609$. Mức độ yêu thích các lớp học có sử dụng phương pháp này đạt điểm cao nhất trong số các tiêu chí ($4,13 \pm 0,588$). Điều này chỉ ra rằng phương pháp đóng vai không chỉ là một công cụ học tập hiệu quả

mà còn tạo ra môi trường học tập thú vị và hấp dẫn. Tuy nhiên, điểm trung bình về sự yêu thích làm việc nhóm ($3,84 \pm 0,832$) lại thấp hơn một chút, cho thấy đây là một khía cạnh cần được cải thiện để tối ưu hóa hiệu quả của phương pháp này.

Nhận thức về lợi ích của phương pháp đóng vai: Sinh viên nhận thức rất rõ về những lợi ích mà phương pháp đóng vai mang lại, với điểm trung bình tổng thể cho khía cạnh này là $4,01 \pm 0,564$. Họ đặc biệt đánh giá cao khả năng của phương pháp này trong việc phát triển sự tự tin ($4,09 \pm 0,586$) và cải thiện kỹ năng giao tiếp ($4,08 \pm 0,590$). Những phát hiện này được củng cố bởi các nghiên cứu quốc tế. Lee và Kim (2022) đã chứng minh phương pháp đóng vai giúp cải thiện đáng kể kỹ năng giao tiếp và hiệu suất lâm sàng⁶. Tương tự, Basit và cộng sự (2023) cũng chỉ ra rằng trải nghiệm đóng vai bệnh nhân làm tăng mức độ đồng cảm và vị tha². Những kết quả này khẳng định vai trò quan trọng của phương pháp đóng vai trong việc rèn luyện các kỹ năng mềm thiết yếu cho ngành y tế.

Mức độ phù hợp của phương pháp đóng vai: Sinh viên có nhận thức khá trung lập về mức độ phù hợp của phương pháp này, với điểm trung bình $3,89 \pm 0,639$. Mặc dù có sự phân hóa trong quan điểm về việc áp dụng riêng lẻ cho môn lý thuyết ($3,78 \pm 0,851$) hay thực hành ($3,81 \pm 0,834$), sinh viên có xu hướng đồng ý rằng phương pháp này nên được kết hợp cả trong môn lý thuyết và thực hành ($4,01 \pm 0,633$). Kết quả này cho thấy sinh viên nhận thức được tính linh hoạt của phương pháp đóng vai và khuyến khích việc tích hợp nó một cách toàn diện vào chương trình đào tạo ($3,97 \pm 0,719$).

Sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai: Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có mức độ hài lòng khá cao

về phương pháp đóng vai, với điểm trung bình chung là $4,067 \pm 0,512$. Mức độ hài lòng này tương đồng với các nghiên cứu trước đây. Cụ thể, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Trần Thị Nguyệt và cộng sự (2022) trên sinh viên điều dưỡng tại Đại học Y - Dược, Đại học Huế, khi ghi nhận mức độ hài lòng đạt $3,5 \pm 0,5$ điểm, trong đó điểm hài lòng về kỹ năng giao tiếp là $3,7 \pm 0,6$ ⁵. Sự khác biệt về điểm số có thể do các yếu tố như địa điểm, thời gian hoặc đặc thù của chương trình học.

Sự hài lòng về tính hữu ích của phương pháp đóng vai: Sinh viên đánh giá cao tính hữu ích của phương pháp này, thể hiện qua điểm trung bình cao ($4,05 \pm 0,559$). Họ cảm thấy có một khoảng thời gian thú vị và ý nghĩa ($4,08 \pm 0,611$), và sẽ giới thiệu phương pháp này cho bạn bè ($4,04 \pm 0,657$). Tuy nhiên, một điểm đáng chú ý là mức độ hài lòng về mong muốn tiếp tục tham gia trong tương lai lại thấp hơn một chút ($4,01 \pm 0,627$) lại thấp hơn một chút so với các khía cạnh khác. Điều này gợi ý rằng cần có những cải tiến để duy trì sự hứng thú và động lực lâu dài của người học, chẳng hạn như đa dạng hóa kịch bản hoặc lồng ghép vào nhiều môn học hơn.

Sự hài lòng về tính hiệu quả của phương pháp đóng vai: Sinh viên đặc biệt hài lòng về tính hiệu quả của phương pháp đóng vai ($4,09 \pm 0,527$). Điểm cao nhất thuộc về việc các ví dụ giúp họ hiểu nội dung môn học ($4,13 \pm 0,584$). Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng kịch bản thực tế và phù hợp với nội dung học. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Ahmady và cộng sự (2021), khi họ chứng minh rằng phương pháp đóng vai đã nâng cao đáng kể hiệu suất và sự hài lòng của sinh viên điều dưỡng so với phương pháp truyền thống¹.

Ngoài ra, sinh viên cũng rất hài lòng về khả năng của phương pháp đóng vai trong việc cải thiện kỹ năng giao tiếp ($4,12 \pm 0,535$), tăng sự tự tin ($4,09 \pm 0,561$), và hiểu, đồng cảm với người khác ($4,04 \pm 0,640$). Những phát hiện này hoàn toàn khớp với các nghiên cứu của Lee và Kim (2022) và Basit và cộng sự (2023), cho thấy đóng vai là một công cụ hiệu quả để rèn luyện các kỹ năng mềm quan trọng cho sinh viên ngành y tế^{2,6}. Điều này cũng được củng cố bởi nghiên cứu của Mianehsaz và cộng sự (2023), khi phương pháp đóng vai kết hợp với phản ánh đã giúp cải thiện đáng kể sự chuyên nghiệp và sự hài lòng của sinh viên y khoa⁷.

Các yếu tố liên quan đến nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai: Cả nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai đều chịu ảnh hưởng bởi hai nhóm yếu tố chính: đặc điểm cá nhân (kinh nghiệm) và chất lượng triển khai. Sinh viên từ năm thứ 2 trở đi có cả nhận thức và sự hài lòng cao hơn đáng kể so với sinh viên năm nhất (nhận thức cao hơn 6,359 lần; hài lòng cao hơn 3,34 lần), cho thấy vai trò của kinh nghiệm học tập và sự trưởng thành.

Các yếu tố liên quan đến việc triển khai phương pháp cũng có tác động mạnh mẽ. Thời lượng buổi học phù hợp và việc nhận được phản hồi từ giảng viên đóng vai trò thiết yếu. Cụ thể, sinh viên hài lòng hơn 22,968 lần khi thời lượng buổi học được cho là đủ, trong khi việc không có phản hồi làm giảm mạnh cả nhận thức và sự hài lòng. Đáng chú ý nhất, có một mối quan hệ tương hỗ mạnh mẽ giữa nhận thức và sự hài lòng. Yếu tố có tác động mạnh nhất đến sự hài lòng chính là nhận thức tích cực, với sinh viên có nhận thức tích cực hài lòng hơn 68,006 lần. Ngược lại, mức độ hài lòng cũng là yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến nhận thức. Điều

này cho thấy khi sinh viên nhận thấy giá trị của phương pháp, họ sẽ hài lòng hơn. Kết quả này nhất quán với các nghiên cứu của Trần Thị Nguyệt và cộng sự (2022), khi sinh viên hài lòng vì phương pháp này giúp họ cải thiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả⁵. Tương tự, các nghiên cứu của Lee và Kim (2022) và Basit và cộng sự (2023) cũng khẳng định hiệu quả của đóng vai trong việc cải thiện kỹ năng giao tiếp và sự đồng cảm, những lợi ích cốt lõi góp phần tạo nên nhận thức và sự hài lòng tích cực ở người học^{2,6}.

Hạn chế của nghiên cứu: Thiết kế mô tả cắt ngang chỉ phản ánh tình trạng tại một thời điểm nên không xác định được quan hệ nhân-quả giữa các yếu tố liên quan. Nghiên cứu được thực hiện tại một trường đại học nên khả năng khái quát hóa cho sinh viên điều dưỡng trên phạm vi rộng còn hạn chế.

KẾT LUẬN

Mức độ nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai trong quá trình đào tạo có điểm trung bình khá cao (nhận thức: $3,99 \pm 0,551$ và hài lòng: $4,067 \pm 0,512$). Các yếu tố chính liên quan đến nhận thức và sự hài lòng là kinh nghiệm học tập (sinh viên năm 2 trở đi có mức độ cao hơn) và chất lượng triển khai (thời lượng buổi học). Nghiên cứu cũng chỉ ra mối quan hệ tương hỗ mạnh mẽ giữa nhận thức và sự hài lòng. Do đó, Khoa Điều dưỡng trường Đại học Đại Nam cần tiếp tục áp dụng và mở rộng phương pháp này, đồng thời tối ưu hóa thời lượng và nội dung để phù hợp hơn với từng năm học, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahmady, S., Shahbazi, S., & Khajeali, N. Comparing the effect of traditional and role-play training methods on nursing students' performance and satisfaction in

the principles of patient education course. *J Educ Health Promot.* 2021 May 20;10:146. doi: 10.4103/jehp.jehp_722_20.

2. Basit, G., Su, S., Geçkil, E., Basit, O., & Alabay, K. N. K. The effect of drama-supported, patient role-play experience on empathy and altruism levels in nursing students: A randomized controlled study. *Nurse Educ Pract.* 2023 May;69:103634. doi: 10.1016/j.nepr.2023.103634.

3. Cho, Y. H., & Kweon, Y. R. Effects of teambased learning on communication competence for undergraduate nursing students. *Journal of Korean Academy of Psychiatric and Mental Health Nursing*, 2017, 26(1), 101-110. <https://doi.org/10.12934/jkpmhn.2017.26.1.101>

4. Dawood, E. Nursing students' perspective about role-play as a teaching strategy in Psychiatric Nursing. *Journal of Education and Practice.* 2013. Vol. 4, No. 4.

5. Trần Thị Nguyệt, Trần Thị Hằng, Nguyễn Thị Anh Phương. Tìm hiểu nhận thức và sự hài lòng của sinh viên về phương pháp đóng vai trong đào tạo điều dưỡng. *Tạp chí Y Dược Huế*, 2022. 12(6), 82. DOI: 10.34071/jmp.2022.6.11

6. Lee, B. G., & Kim, S. H. Development and effects of a high-risk pregnancy emotive role-play program for nursing students: a quasi-experimental study. *Korean J Women Health Nurs.* 2022 Dec;28(4):317-328. doi: 10.4069/kjwhn.2022.12.06.

7. Mianehsaz, E., Saber, A., Tabatabaee, S. M., & Faghihi, A. Teaching Medical Professionalism with a Scenario-based Approach Using Role-Playing and Reflection: A Step towards Promoting Integration of Theory and Practice. *J Adv Med Educ Prof.* 2023 Jan;11(1):42-49. doi: 10.30476/JAMP.2022.95605.1651.